

Bản án số: 276/2026/HS - ST
Ngày 05 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Tân và ông Đỗ Xuân Tác.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 241/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tiên Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 11/7/1997;

CCCD số: 024097005586 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 03/12/2022;

Nơi thường trú: **Thôn N, phường C, tỉnh Bắc Ninh**;

Nơi ở hiện tại: **Tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh**.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp: 11/12;

Họ và tên cha: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1972;

Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974;

Anh chị em ruột: gia đình có 02 chị em bị cáo là con thứ 2;

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trạm tạm giam số 2 - **Công an tỉnh B**. (có mặt)

2. Họ và tên: **Vi Văn T1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 02/11/1995;

CCCD số: 024095003531 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 26/01/2022;

Nơi thường trú: Tổ dân phố Thum Cũ, phường Phượng Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Nay là TDP Vân Cốc 1, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp: 6/12;

Họ và tên cha: **Vi Văn C**, sinh năm 1964

Họ và tên mẹ: **Ngô Thị B**, sinh năm 1967;

Anh chị em ruột: gia đình bị cáo có 04 anh chị em bị cáo là con thứ 4;

Vợ, con: chưa có;

Tiền án: Bản án số 89/2023/HSST ngày 26/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/2024.

Tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - **Công an tỉnh B**. (có mặt)

3. Họ và tên: **Hoàng Văn N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 13/3/2005;

CCCD số: 020205006385 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 28/9/2021;

Nơi thường trú: thôn Khau Ngoà, xã Diêm He, tỉnh Lạng Sơn;

Nay là TDP Hoàng Mai 2, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Chức vụ: Không

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn lớp: 12/12;

Họ và tên cha: **Hoàng Văn C1**, sinh năm 1978

Họ và tên mẹ: **Hoàng Thị X**, sinh năm 1978;

Anh chị em ruột: gia đình bị cáo có 03 anh em bị cáo là con thứ 2;

Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - **Công an tỉnh B**. (có mặt)

4. Họ và tên: **Phạm Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 20/01/1984;

CCCD số: 024084008529 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 19/11/2024;

Nơi thường trú: **Tổ dân phố P, phường V, tỉnh Bắc Ninh**;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp: 12/12;

Họ và tên cha: **Phạm Quang H1** (đã chết);

Họ và tên mẹ: **Phạm Thị M**, sinh năm 1958;

Anh chị em ruột: gia đình bị cáo có 04 chị em bị cáo là con thứ 2;

Vợ: **Ngô Thị T2** (đã ly hôn);

Con: Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012);

Tiền án: Bản án số 45/2023/HSST ngày 21/3/2023, Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Hưởng 02 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2025; số tiền phải truy thu 84.787.000 đồng chưa thi hành.

Nhân thân: Bản án số 83/2007/HSST ngày 14/6/2007, Toà án nhân dân thị xã Sơn La xử phạt Hưởng 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án số 75/2019/HSST ngày 17/9/2019, Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt **H** 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - **Công an tỉnh B**. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Ngô Trung H2**, sinh năm 2002. Địa chỉ: **Tổ dân phố T, phường P, tỉnh Bắc Ninh**. (vắng mặt)

2. **Chị Phạm Thị Thu H3**, sinh năm 1993. Địa chỉ: **số nhà A đường L, phường N, thành phố Hải Phòng**. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 11/3/2026, tại khu vực đường dân sinh trước cổng **nhà văn hóa tổ dân phố N2, phường N, tỉnh Bắc Ninh**; **Công an phường N**, tỉnh Bắc Ninh phát hiện bắt quả tang **Phạm Văn H**, sinh năm 1984 trú tại **tổ dân phố P, phường V, tỉnh Bắc Ninh** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích đem bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: Thu giữ trên người **Phạm Văn H** gồm: thu tại túi áo ngoài bên phải của **H** đang mặc có 02 (hai) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa viên màu đỏ, trong đó: 01 (một) túi nilon chứa chất cục

bột màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) túi nilon chứa 03 (ba) gói giấy bạc màu vàng, bên trong đều chứa các chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong trong 01 túi ký hiệu “PS3” mã số 24002201; T3 tại túi áo ngoài bên trái của H đang mặc: 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 03 (ba) gói giấy bạc màu vàng, bên trong đều chứa các chất cục bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong 01 túi ký hiệu “PS3” mã số 24002203; thu giữ của H số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh than.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn H khai số ma túy trên Hưởng mua của Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1997, nơi ở hiện tại tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh và Vi Văn T1, sinh năm 1995, trú tại thôn T, phường P, tỉnh Bắc Ninh với mục đích để bán kiếm lời. Căn cứ lời khai của H, hồi 19 giờ ngày 11/3/2026, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tiến Đ tại nhà trọ H6 thuộc tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

Kết quả thu giữ: Tại vị trí trên đệm trên giường phát 01 (một) hộp kẹo cao su loại “mentos” màu xanh trắng bên trong chứa 39 (ba mươi chín) gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy và 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa màu đỏ bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong bì thư ký hiệu “KX1”; tại vị trí trên mặt bàn nhựa màu đỏ cạnh giường phát hiện 02 mảnh giấy bạc màu trắng, trên mặt có chất bám dính màu đen và 01 dao tem trên mặt có chữ “CROMA” được niêm phong trong bì thư ký hiệu “KX2”; thu tại vị trí trên đệm trên giường số tiền 2.400.000 đồng được niêm phong trong bì thư ký hiệu “KX3”; thu trên đệm trên giường 01 (một) túi xách màu đen xám, 01 bật lửa màu vàng, 01 quạt giấy bạc được đựng trong hộp giấy có chữ “ANANSUMA” được niêm phong trong bì thư ký hiệu “KX4”.

Ngày 11/3/2026, Nguyễn Tiến Đ và Vi Văn T1 đã đến Công an phường N đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình, đồng thời khai nhận đã bán ma túy cho Phạm Văn H và Nguyễn Văn N1 sinh năm 2005, trú tại thôn K, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Đ giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu TECNO KM4; Trọng giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A20 màu đỏ.

Căn cứ các tài liệu thu thập được, hồi 09 giờ 00 phút ngày 12/3/2026, tại phòng trọ của N1 thuê của gia đình bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 thuộc tổ dân phố H, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn N, sinh năm 2005, trú tại thôn K, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: Thu giữ trong túi quần bên trái của Hoàng Văn N: 05 (năm) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, được quấn kín bằng băng dính đen, bên trong mỗi túi nilon có 01 gói giấy bạc được bọc kín, bên trong mỗi gói giấy bạc chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1”; Thu giữ trong phòng trọ của N 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro màu đen, 01 căn cước công dân và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12UA-059.04 mang tên Hoàng Văn N được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT2”; T3 tại khu vực nhà để xe của nhà trọ 01 xe mô tô Honda Wave, màu trắng biển kiểm soát 12UA-059.04.

Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của **Vi Văn T1**, **Hoàng Văn N** và **Phạm Văn H**: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra việc sử dụng ma túy đối với **Nguyễn Tiến Đ**, **Vi Văn T1**, **Hoàng Văn N**, **Phạm Văn H**. Kết quả: **Nguyễn Tiến Đ**, **Vi Văn T1**, **Hoàng Văn N** đều dương tính với chất ma túy MOP; **Phạm Văn H** dương tính với chất ma túy MET, AMP, OPI.

Ngày 16/3/2026, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho **Vi Văn T1** nhận dạng qua ảnh đối với **Nguyễn Tiến Đ** và **Phạm Văn H**; **Hoàng Văn N** nhận dạng **Nguyễn Tiến Đ**; **Phạm Văn H** nhận dạng **Nguyễn Tiến Đ** và **Vi Văn T1**; **Nguyễn Tiến Đ** nhận dạng **Hoàng Văn N**, **Vi Văn T1**, **Phạm Văn H**. Kết quả, các bị cáo đều đã nhận được ra người đã mua bán trái phép chất ma túy với mình.

Tại bản kết luận giám định số 1180 ngày 13/3/2026 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận:

- Chất cục bột màu trắng bên trong túi niêm phong ký hiệu “PS3”, mã số 24002201 có khối lượng 2,7708 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroine;
- Chất cục bột màu trắng bên trong túi niêm phong ký hiệu “PS3”, mã số 24002203 có khối lượng 0,2816 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroine;
- Chất cục bột màu trắng bên trong túi niêm phong ký hiệu “KX1” có khối lượng 2,7530 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroine;
- Chất màu đen bám dính trên 02 mảnh giấy bạc màu trắng (trong phong bì ký hiệu “KX2”) có tìm thấy chất ma túy loại Heroine; không xác định được khối lượng;
- Chất bột màu trắng bám dính bên trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ (trong phong bì ký hiệu “KX2”) là ma túy, loại ma túy: Heroine; Không xác định được khối lượng;
- Trên 01 con dao tem có chữ “CROMA” bên trong phong bì ký hiệu “KX2” có bám dính chất ma túy; loại ma túy: Heroine; không xác định được khối lượng;
- Mẫu nước tiểu ghi thu của **Phạm Văn H**, **Nguyễn Tiến Đ** đều tìm thấy **M1** và 6-MAM là sản phẩm chuyển hóa của Heroine (bút lục 76-77).

Tại bản kết luận giám định số 1185 ngày 13/3/2026 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận:

- Chất cục bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu “QT1” gửi giám định có khối lượng 1,0315 gam; là ma túy; loại ma túy: Heroine.
- Mẫu nước tiểu ghi thu của **Hoàng Văn N**, **Vi Văn T1** gửi giám định đều tìm thấy 6-MAM và **M1** (là thành phần chuyển hóa của **H4**), (bút lục 82).

Quá trình điều tra, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: **Nguyễn Tiến Đ**, **Hoàng Văn N**, **Vi Văn T1** và **Phạm Văn H** có mối quan hệ quen biết xã hội với nhau và là những người sử dụng ma túy, có nhu cầu mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ ngày 09/3/2026 đến ngày 11/3/2026,

Nguyễn Tiến Đ, Hoàng Văn N, Phạm Văn H, Vi Văn T1 đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với nhau để kiếm lời, cụ thể:

* Hành vi Đ mua bán trái phép ma túy với Hoàng Văn N và Vi Văn T1; tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với T1:

Khoảng 17 giờ ngày 09/3/2026, N sử dụng tài khoản zalo “Nghiep Hoang” gọi đến tài khoản zalo “Lũng lơ C2” của Nguyễn Tiến Đ nhờ Đ mua hộ 05 chỉ ma túy H5 để bán kiếm lời rồi điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của Đ. Tại đây, Đ và N thỏa thuận Đ mua hộ Nghiệp 05 chỉ ma túy H5 và N sẽ cho Đ 01 chỉ ma túy để trả công thì Đ đồng ý. Đ sử dụng tài khoản zalo “Thất gia” nhắn tin đến tài khoản zalo “Thảo linh” của một người phụ nữ không quen biết để đặt mua 05 chỉ ma túy Heroin thì được người này đồng ý bán với giá 17.000.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực vòng xuyên gần nghĩa trang phường Đ, tỉnh Bắc Ninh. Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12UA-059.04 của N chở Đ đến điểm hẹn. Khi đến khu vực khu vực vòng xuyên thuộc phường Đ thì Đ bảo N xuống xe chờ thì N đưa cho Đ số tiền 17.000.000 đồng. Đ tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực lồi vào Nghĩa trang phường Đ, tỉnh Bắc Ninh đợi một lúc thì có một người phụ nữ lạ mặc áo chống nắng, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen đi tới. Đ đưa cho người phụ nữ này 17.000.000 đồng, người này chỉ vị trí ma túy ở chân cột đèn cách vị trí Đ đứng khoảng 50m. Đ đi đến lấy được 01 túi nilon màu đen bên trong chứa 05 túi ma túy Heroin sau đó điều khiển xe mô tô ra chỗ N về phòng trọ của Đ. Tại phòng trọ của Đ, Đ đã đưa toàn bộ túi ma túy cho N thì N đưa lại cho Đ 01 gói ma túy như đã thỏa thuận. Sau khi N ra về, Đ chia gói ma túy thành 32 phần nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng để sử dụng và bán để kiếm lời trong đó bán cho Vi Văn T1 02 lần, cụ thể: Buổi tối ngày 09/3/2026, T1 đến phòng trọ của Đ mua 01 gói ma túy Heroin với số tiền 200.000 đồng, T1 trả cho Đ bằng tiền mặt, sau đó đi đến khu vực bụi cây ven đường sử dụng một mình hết. Sau đó đến khoảng 09 giờ ngày 11/3/2026, T1 đến phòng trọ của Đ mua của Đ 01 gói ma túy với số tiền 100.000 đồng (T1 trả tiền cho Đ bằng hình thức chuyển khoản). Sau đó, T1 ngồi lên giường cùng với Đ, Trọng lấy mảnh giấy bạc có sẵn trên giường của Đ, đồ ma túy ra giấy bạc, dùng bật lửa ga của Đ hơi đốt nóng làm cho ma túy bốc khói rồi dùng miệng, mũi hít để đưa ma túy vào cơ thể. Khi T1 sử dụng ma túy, Đ ngồi bên cạnh biết việc T1 lấy giấy bạc và bật lửa ga của mình để sử dụng nhưng để mặc cho T1 sử dụng. Số ma túy còn lại Đ khai bán lẻ cho nhiều đối tượng ở đường gom cao tốc và nhận tiền trực tiếp hết.

* Hành vi Nguyễn Tiến Đ cùng Vi Văn T1 mua bán trái phép ma túy với Phạm Văn H:

Khoảng hơn 09 giờ ngày 11/3/2026, sau khi Vi Văn T1 mua và sử dụng ma túy tại phòng trọ của Đ xong; Đ và T1 thỏa thuận với nhau, T1 sẽ là người bán ma túy cho Đ và sẽ được Đ chia tiền lãi sau khi bán được và cho ma túy để sử dụng. Khoảng 09 giờ 30 phút, Đ rủ T1 cùng đi mua ma túy với Đ để bán thì T1 đồng ý. Đ dùng tài khoản zalo “Thất gia” để liên lạc với tài khoản zalo “Thảo linh” đặt mua 01 chỉ ma túy Heroin với số tiền 4.000.000 đồng, người này đồng ý và hẹn giao dịch tại khu nghĩa trang phường Đ. Sau đó, T1 mượn chiếc xe mô tô Honda biển kiểm soát 98Y1-8400 của anh Ngô Trung H2, sinh năm 2002 trú tại thôn C, xã S,

tỉnh Bắc Ninh (H2 là bạn của T1) để đưa cho Đ điều khiển chở T1 đến khu vực vòng xuyên Đ thì T1 xuống xe chờ còn Đ đi tiếp đến khu vực lối vào nghĩa trang phường Đ. Trong lúc này T1 sử dụng tài khoản zalo “Mặc kệ đời” nhắn tin đến tài khoản zalo của Đ với nội dung “Ph bảo nhờ lấy hộ 01 chỉ” (“Ph” là tài khoản zalo của Phạm Văn H). Đ nhắn lại cho T1 báo giá 4.700.000 đồng. Sau đó có một người phụ nữ mặc áo chống nắng, đeo khẩu trang, đội mũ, điều khiển xe mô tô Honda Lead đến, Đ đưa cho người này số tiền 4.000.000 đồng, người này chỉ Đ ra bụi cây cách khoảng 05m lấy ma túy. Đ ra lấy 01 túi nilon màu đen bên trong chứa ma túy cầm trên tay rồi điều khiển xe mô tô ra đón T1 về phòng trọ của Đ. Số ma túy này Đ chia nhỏ thành 42 gói nhỏ để vào túi xách màu xám đen để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng hơn 10 giờ 30 phút cùng ngày 11/3/2026, Phạm Văn H đến phòng trọ của Đ. Tại đây, Đ và H thống nhất giá mua bán 01 chỉ ma túy là 4.700.000 đồng. Khoảng 12 giờ, H điều khiển xe mô tô Honda biển kiểm soát 34AA-669.84 chở Đ đi mua ma túy theo chỉ dẫn của Đ. Đến khu vực vòng xuyên Đ, Đ bảo H đứng chờ, H đưa cho Đ 4.700.000 đồng tiền mặt. Đ điều khiển xe đến khu vực lối vào nghĩa trang Đ đứng chờ một lúc thì có một người phụ nữ mặc trang phục như buổi sáng đến, Đ đưa cho người này số tiền 4.000.000 đồng, người này chỉ Đ ra bụi cỏ cách đó khoảng 05m. Đ ra lấy được 01 túi nilon màu đen bên trong có ma túy Heroin cầm trên tay, điều khiển xe ra đón H về phòng trọ của Đ. Tại phòng trọ của Đ, Đ đã đưa gói ma túy cho H. H cầm ma túy và điều khiển xe về phòng trọ, trên đường về tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh; H đã chia nhỏ số ma túy cất giấu tại túi áo khoác ngoài bên trái và túi áo khoác ngoài bên phải. Sau đó H điều khiển xe mô tô đến khu vực nhà văn hóa tổ dân phố N2, phường N, tỉnh Bắc Ninh thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật là ma túy.

Ngoài ra tối ngày 10/3/2026, H đến khu vực bờ đê gần cầu Đ thuộc phường T, Bắc Ninh mua 02 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với số tiền 200.000 đồng. Đến sáng ngày 11/3/2026, H bán cho Hoàng Văn D, sinh năm 2001 trú tại thôn N, xã Q, tỉnh Cao Bằng là người sống cùng nhà trọ với H 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, D đã trả tiền mặt cho H. Gói ma túy còn lại H đã sử dụng một mình hết.

Ngày 28/4/2026, cơ quan điều tra đã cho Vi Văn T1 và Nguyễn Tiến Đ thực nghiệm lại hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 11/3/2026 tại phòng trọ của Đ. Kết quả, T1 và Đ đã thực hiện lại được các động tác phù hợp với lời khai của T1 và Đ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX:

a) Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo **Nguyễn Tiến Đ** từ 08 năm đến 08 năm 05 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo **Nguyễn Tiến Đ** từ 03 năm đến 03 năm 02 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 của BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành từ 11 năm đến 11 năm 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 12/3/2026.

2. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo **Vi Văn T1** từ 07 năm 09 tháng đến 07 năm 11 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 12/3/2026

3. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo **Hoàng Văn N** từ 03 năm 05 tháng đến 03 năm 8 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 12/3/2026.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo **Phạm Văn H** từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 12/3/2026.

b) *Về hình phạt bổ sung*: do các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, tài sản, bị cáo **Hoàng Văn N** thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

c) *Xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung công quỹ đối với: 01 điện thoại di động Iphone 13Pro màu đen thu giữ của **Hoàng Văn N**; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu TECNO KM4 của **Nguyễn Tiến Đ**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A20 màu đỏ của **Vi Văn T1**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh than của **Phạm Văn H**; 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 12UA-059.04 kèm theo giấy phép lái xe mang tên **Hoàng Văn N**; số tiền 2.400.000 đồng thu giữ của **Nguyễn Tiến Đ**.

- Trả lại cho bị cáo **Hoàng Văn N**: 01 căn cước công dân mang tên **Hoàng Văn N**.

- Trả lại anh **Ngô Trung H2**: chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98Y1-8400 thuộc sở hữu hợp pháp của anh **Ngô Trung H2**.

- Trả lại cho chị **Phạm Thị Thu H3**: chiếc xe mô tô Honda Vison biển kiểm soát 34AA-669.84 là tài sản hợp pháp của chị **Phạm Thị Thu H3**

- Trả lại cho bị cáo **Phạm Văn H** 100.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu huỷ lượng ma túy còn lại sau giám định.

d) Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí buộc các bị cáo **Nguyễn Tiến Đ**, **Vi Văn T1** và **Phạm Văn H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí HSST cho bị cáo **Hoàng Văn N**.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Bắc Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định:

Ngày 09/3/2026, tại **phường N, tỉnh Bắc Ninh**; **Nguyễn Tiến Đ** có hành vi mua 05 chỉ ma túy Heroine giúp **Hoàng Văn N** và được trả công bằng 01 chỉ ma túy; sau đó **Đ** đã chia nhỏ số ma túy này để vừa sử dụng vừa bán lẻ hết, trong đó bán cho **Vi Văn T1** 02 lần vào ngày 09/3/2026 và ngày 11/3/2026 được tổng số tiền 300.000 đồng. Khoảng 09 giờ ngày 11/3/2026, **Đ** và **T1** cùng đi mua 2,7530 gam ma túy Heroine để bán.

Khoảng 12 giờ ngày 11/3/2026, **Đ** mua 3,0524 gam ma túy Heroine sau đó về phòng trọ của mình bán cho **Phạm Văn H** để **H** bán kiếm lời. Khi **H** mang số ma túy mua của **Đ** đi về đến **tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh** thì bị bắt quả tang.

Tổng khối lượng ma túy Heroine **Đ** mua bán trái phép là 6,8369 gam.

Ngoài ra, ngày 11/3/2026, **Nguyễn Tiến Đ** còn có hành vi cung cấp địa điểm, giấy bạc, bật lửa ga để cho **Vi Văn T1** sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của **Đ**.

Ngày 09/3/2026, **Hoàng Văn N** có hành vi nhờ **Đ** mua 04 chỉ ma túy Heroine ma túy để bán kiếm lời. Khi bị bắt **N** đang tàng trữ 1,0315gam ma túy Heroine mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 09 giờ ngày 11/3/2026, **Vi Văn T1** cùng **Nguyễn Tiến Đ** cùng đi mua 2,7530 gam ma túy Heroine về chia thành nhiều gói nhỏ bán lẻ. Đến 12 giờ cùng ngày 11/3/2026, **T1** còn giúp sức cho **Đ** bán 3,0524 gam ma túy Heroine cho **Phạm Văn H** để kiếm lời. Tổng số ma túy **Heroine T5** mua bán là 5,8054 gam.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là

hiểm họa xã hội, làm sói mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, cần buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội các bị cáo gây ra để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Khi thực hiện hành vi mua bán ma túy, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người, mà còn là nguồn gốc làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật. Lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo **Nguyễn Tiến Đ** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do vậy, Viện kiểm sát khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo **Đ** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo **Vi Văn T1** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do vậy, Viện kiểm sát khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo **T1** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo **Hoàng Văn N** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do vậy, Viện kiểm sát khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo **N** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo **Phạm Văn H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do vậy, Viện kiểm sát khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo **H** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ.

[3]. Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo **Đ** là người khởi xướng và rủ rê bị cáo **T1** và bị cáo **N** phạm tội nên giữ vai trò chính.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo **Phạm Văn H**, **Vi Văn T1** phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo **Nguyễn Tiến Đ**, **Hoàng Văn N** không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Hoàng Văn N, Phạm Văn H và Vi Văn T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ, T1 đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, tài sản, bị cáo Hoàng Văn N thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13Pro màu đen thu giữ của Hoàng Văn N; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu TECNO KM4 của Nguyễn Tiến Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A20 màu đỏ của Vi Văn T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh than của Phạm Văn H; 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 12UA-059.04 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 12UA-059.04 của Hoàng Văn N; số tiền 2.400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tiến Đ là những tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn N là giấy tờ liên quan đến nhân thân của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo N.

- Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của H không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo H.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98Y1-8400 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Ngô Trung H2, sinh năm 2002 trú tại thôn C, xã S, tỉnh Bắc Ninh (H2 là bạn của T1), cần trả lại anh Ngô Trung H2

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Vison biển kiểm soát 34AA-669.84 là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Thu H3, sinh năm 1993 trú tại tổ dân phố V, phường N, tỉnh Bắc Ninh (chị H3 là chị gái H). Khi anh H2 cho T1 mượn xe và khi chị H3 cho H mượn xe không biết T1 và H sử dụng xe vào đi mua bán ma túy. Do đó cần trả lại cho chị Phạm Thị Thu H3.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vi Văn T1, Phạm Văn H, Hoàng Văn N, Nguyễn Tiến Đ và Hoàng Văn D, sinh năm 2001 trú tại thôn N, xã Q, tỉnh Cao Bằng. Kết quả điều tra xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T1, H, N, Đ, D không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên ngày 08/6/2026, Trưởng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

[9] Đối với người bán ma túy cho Phạm Văn H tối ngày 10/3/2026, tại khu vực bờ đê gần cầu Đ thuộc phường T, Bắc Ninh. Do H không biết người này là ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra là có căn cứ.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn N khai đã bán ma túy cho một số người tại đường gom cao tốc thuộc phường N, tỉnh Bắc Ninh nhưng N không xác định được

khối lượng đã bán, không biết những người mua là ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định khối lượng ma túy **N** đã bán và không có căn cứ để xác minh, điều tra đối với những người đã mua ma túy của **N** là có căn cứ.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với bị cáo **Hoàng Văn N** thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

[11] Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

[12]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo **Nguyễn Tiến Đ** 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo **Nguyễn Tiến Đ** từ 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 12/3/2026.

2. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo **Vi Văn T1** 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 12/3/2026.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo **Hoàng Văn N** 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 12/3/2026.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo **Phạm Văn H** từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 12/3/2026.

5. Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 13Pro màu đen thu giữ của **Hoàng Văn N**; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu TECNO KM4 của **Nguyễn Tiến Đ**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A20 màu đỏ của **Vi Văn T1**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh than của **Phạm Văn H**; 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 12UA-059.04 và 01 giấy đăng ký xe mô tô

biển số 12UA-059.04 của **Hoàng Văn N**; số tiền 2.400.000 đồng thu giữ của **Nguyễn Tiến Đ**.

- Trả lại cho **Hoàng Văn N** 01 căn cước công dân mang tên **Hoàng Văn N** là giấy tờ liên quan đến nhân thân của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo **N**.

- Trả lại cho anh **Ngô Trung H2** 01 chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98Y1-8400 thuộc sở hữu hợp pháp của anh **Ngô Trung H2**, sinh năm 2002 trú tại **thôn C, xã S, tỉnh Bắc Ninh**.

- Trả lại cho chị **Phạm Thị Thu H3** chiếc xe mô tô Honda Vison biển kiểm soát 34AA-669.84.

- Trả lại cho bị cáo **Phạm Văn H** 100.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định.

7. Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo **Nguyễn Tiến Đ**, **Vi Văn T1**, **Phạm Văn H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo **Hoàng Văn N** thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

8. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2- Bắc Ninh;
- CQ CSĐT- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã (phường) bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn T6

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND thị xã Việt Yên.
- Công an thị xã Việt Yên.
- CQ THAHS TX. Việt Yên;
- CCTHADS thị xã Việt Yên.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, Vp

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Trường

